TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 68/2023/QĐST-HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 28 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 78/2023/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: anh Bùi Đức H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: số nhà G, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: chị Trịnh Thị Hải Y, sinh năm 1990;

Địa chỉ: số nhà A, đường N, tổ A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đức H và chị Trịnh Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Anh Bùi Đức H và chị Trịnh Thị Hải Y có 03 con chung: cháu Bùi Ngọc Trâm A, sinh ngày 14/3/2012, cháu Bùi Thị Bích P, sinh ngày 10/12/2014 và cháu Bùi Phúc T, sinh ngày 05/9/2019. Sau khi ly hôn, anh

Bùi Đức H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Ngọc Trâm A, cháu Bùi Thị Bích P và cháu Bùi Phúc T.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Bùi Đức H và chị Trịnh Thị Hải Y tạm thời không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

2.2. Về tài sản chung: anh Bùi Đức H và chị Trịnh Thị Hải Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Bùi Đức H phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0002789 ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho anh Bùi Đức H số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP.Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Lam Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phan Ngọc Hà